

Số: 60 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học
của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục I).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,86				42		84			

TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với mục tiêu Giáo dục đại học Việt Nam, với Sứ mạng và Mục tiêu của Nhà trường, được thể hiện thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến công khai tới các bên liên quan; chương trình dạy học phù hợp với mục tiêu đào tạo, các môn học xác định rõ các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu, đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra; việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, với hình thức đa dạng, được triển khai theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo công bằng, khách quan; đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực công tác và kết quả thực thi nhiệm vụ được quản lý, giám sát và đánh giá; các hoạt động hỗ trợ sinh viên được chú trọng; hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện có đủ các điều kiện cơ bản để hỗ trợ tốt hoạt động học tập, nghiên cứu; cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được thiết lập và đánh giá.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chú ý bổ sung năng lực tự học, tự nghiên cứu và năng lực học tập suốt đời của người học, đồng thời xem xét, điều chỉnh mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường; cập nhật kịp thời trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các phương tiện thông tin;

(ii) Cần điều chỉnh, bổ sung Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin; cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các môn học, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT; cần tăng tỷ lệ kiến thức tự chọn trong CTĐT để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; cần rà soát phương pháp, quy trình lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các nhà sử dụng lao động và chuyên gia, để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn;

(iv) Cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục của Nhà trường đến các bên liên quan; Triết lý giáo dục cần được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; cần xây dựng các hướng dẫn, quy trình hỗ trợ cho giảng viên xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp, tổ chức hoạt động học tập của sinh viên hiệu quả, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra;

(v) Cần rà soát, cải tiến mức độ phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá, các rubrics để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện;

(vi) Cần phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ điều chỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, và các chỉ số đánh giá năng lực thực thi công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên;

(vii) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần tăng cường khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp trên cơ sở khảo sát, dự báo nguồn nhân lực của địa phương và khu vực, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ

nguồn lực hỗ trợ hiệu quả; cần rà soát các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp, tương thích với các yêu cầu của CTĐT; cần tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần chú trọng bổ sung, cập nhật những tài liệu học tập mới, tài liệu tham khảo mang tính định hướng nghiên cứu của ngành Tâm lý học gắn với xu thế phát triển của xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận giáo dục đại học trong nền cách mạng công nghiệp 4.0; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường;

(x) Cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến quy định/hướng dẫn về việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường; cần đánh giá và cải tiến hiệu quả toàn bộ hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần đẩy mạnh các hoạt động tư vấn nghề nghiệp tương lai, quan tâm khả năng khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học; cần đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên, đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
